

Gia Lâm, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Số: 14/2022/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2022/TLST – KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ – HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank; ông Phạm Tuấn A uỷ cho ông Đoàn Văn H, Cán bộ xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 28, ngày 10/1/2022).

Bị đơn: Công ty TNHH G Việt Nam: Số 488 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Trọng T – Chức vụ: Giám đốc; đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hứa Trọng Tấn, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh

năm: 1982 (vợ ông T); địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, Thành phố H.

- Ông Nguyễn Đình Thế Anh, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng cho vay hạn mức số: 040920-3740100-01-SME ngày 08/09/2020, Hợp đồng cho vay hạn mức số: 240519-3740100-01-SME ngày 27/05/2019 (gọi chung là các hợp đồng tín dụng) và các khế ước nhận nợ kèm theo và khế ước nhận nợ kèm theo, Theo Hợp đồng bảo lãnh số: 281118-3740100/HĐBL/VPBANK/04-SME ngày 08/09/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số: 270519-3740100/HĐBL/VPBANK/01-SME ngày 27/05/2019, Hợp đồng bảo lãnh số: 270519-3740100/HĐBL/VPBANK/02-SME ngày 27/05/2019 và các văn bản kèm theo giữa ngân hàng Thương mại cổ phần V với Công ty TNHH G, ông Hứa Trọng Tấn, ông Nguyễn Đình Thế Anh và bà Nguyễn Thị Thu T là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật và có hiệu lực với các bên tham gia giao kết. Cách tính lãi suất và các điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

2.2. Các bên xác định tạm tính đến hết ngày 20/6/2022, tổng số tiền mà Công ty TNHH G còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên tổng cộng: 957.624.278 (*Chín trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi tám*) đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 680.175.394 đồng;

- Nợ lãi: 277.448.884 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn: 32.964.410 đồng; nợ lãi quá hạn: 244.484.474 đồng;

- Phạt chậm trả là: 23.263.936 đồng;

Ngân hàng thương mại cổ phần V miễn trả toàn bộ lãi phạt cho Công ty TNHH G là 23.263.936 đồng.

2.3. Công ty TNHH G có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 20/6/2022 cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là:

934.360.342 (*Chín trăm ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai*) đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 680.175.394 đồng;

- Nợ lãi: 277.448.884 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn: 32.964.410 đồng;
nợ lãi quá hạn: 244.484.474 đồng;

Công ty TNHH G có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 21/6/2022 theo mức lãi suất được quy định tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước hạn nợ Công ty TNHH G đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi Công ty TNHH G thanh toán hết nợ.

2.4. Về hình thức trả nợ và lộ trình trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Công ty TNHH G thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo lộ trình như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất ngày 25/6/2022, Công ty G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng;

+ Đợt 2: Chậm nhất ngày 25/7/2022, Công ty G phải tiếp tục thanh cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng;

+ Đợt 3: Chậm nhất ngày 25/8/2022, Công ty G phải tiếp tục thanh cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng;

+ Đợt 4: Chậm nhất ngày 25/9/2022, Công ty G phải tiếp tục thanh cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng;

+ Đợt 5: Chậm nhất ngày 25/10/2022, Công ty G phải tiếp tục thanh cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng;

+ Đợt 6: Chậm nhất ngày 25/11/2022, Công ty G phải tiếp tục thanh cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng;

+ Đợt 7: Chậm nhất ngày 25/12/2022, Công ty G phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Số tiền Công ty G trả được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

- *Hình thức trả nợ:* Bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào các tài khoản ghi nợ của Công ty G tại Ngân hàng thương mại cổ phần V.

- Trường hợp Công ty G vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, thì Công ty G buộc phải thanh toán ngay toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2.5. Trường hợp Công ty G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận nêu trên (vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nợ nào theo thỏa thuận nêu trên) cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, thì ông Hứa Trọng Tấn, ông Nguyễn Đình Thế Anh và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty G toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và các văn bản kèm theo mà Công ty G, ông Hứa Trọng Tấn, ông Nguyễn Đình Thế Anh và bà Nguyễn Thị Thu T đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng bảo lãnh số: 281118-3740100/HĐBL/VPBANK/04-SME ngày 08/09/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số: 270519-3740100/HĐBL/VPBANK/01-SME ngày 27/05/2019, Hợp đồng bảo lãnh số: 270519-3740100/HĐBL/VPBANK/02-SME ngày 27/05/2019.

2.6. Trường hợp Công ty G, ông Hứa Trọng Tấn, ông Nguyễn Đình Thế Anh và bà Nguyễn Thị Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPbank, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Geo Kore Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.364.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.794.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073251 ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Gia lâm;
- THADS h. Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang